

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN THANH HUYỀN

**TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI
KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9.34.03.01

HÀ NỘI - 2020

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Đinh Thị Mai
2. TS. Hoàng Văn Tường**

Phản biện

1:.....
.....

Phản biện

2:.....
.....

Phản biện

3:.....
.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học
viện họp tại

Vào hồi giờ ngày tháng năm

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và Thư viện Học
viện Tài chính**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi ở nước ta tăng lên đáng kể. Sự thống lĩnh thị trường từ các doanh nghiệp thức ăn chăn nuôi nước ngoài trên thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam dẫn tới sự cạnh tranh gay gắt trên sân nhà của các doanh nghiệp nội địa ngày càng khốc liệt.

Khu vực kinh tế đồng bằng sông Hồng là một trong những khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước. Hiện nay, khu vực đồng bằng sông Hồng có 10 tỉnh, thành phố. Khu vực này có đầy đủ các loại hình doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi với các quy mô khác nhau. Tuy nhiên, kế toán quản trị chưa được chú trọng ở đại bộ phận doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi nội địa. Việc tổ chức KTQT phục vụ cho quá trình quản trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp SXTACN nội địa chưa có hiệu quả. Điều đó làm hạn chế vai trò của kế toán trong việc cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Thông tin KTQT trong các doanh nghiệp SXTACN nội địa cung cấp chưa thực sự hữu ích cho nhà quản trị doanh nghiệp thực hiện các chức năng quản lý. Vì những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài: **“Tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực Đồng bằng Sông Hồng”** để nghiên cứu.

2. Tổng quan nghiên cứu

Kế toán quản trị xuất hiện và được nghiên cứu trên thế giới khá sớm. Theo một số tài liệu, kế toán quản trị xuất hiện đầu tiên ở Mỹ vào những năm đầu thế kỷ XIX.

2.1. Các đề tài nghiên cứu tổ chức kế toán quản trị

*** Về tổ chức bộ máy kế toán quản trị**

Năm 2013, các tác giả Michel Lucas, Malcolm Prowle Glynn Lowth nghiên cứu “Management accounting practices of UK – Small-Medium Size Enterprises”. Nghiên cứu tổ chức KTQT trên góc độ tiến trình thông tin KTQT có tác giả Lưu Thị Hằng Nga, Giang Thị Xuyên, Phạm Ngọc Toàn, Phạm Thị Tuyết Minh.

*** Về tổ chức quy trình kế toán quản trị**

Về tổ chức thu nhận, hệ thống hóa xử lý thông tin, cung cấp thông tin KTQT, Các vấn đề về xây dựng định mức, dự toán cũng đã được các tác giả nghiên cứu hoàn thiện. Tác giả Giang Thị Xuyên (2002) nghiên cứu và hoàn thiện tổ chức thu nhận, xử lý thông tin, phân tích thông tin, cung cấp thông tin KTQT trong các doanh nghiệp nhà nước.

Các phương pháp KTQT hiện đại cũng được nghiên cứu vận dụng trong nghiên cứu tổ chức KTQT như tác giả Phạm Thị Tuyết Minh. Tuy nhiên, tác giả chưa có giải pháp đề xuất để áp dụng phương pháp KTQT hiện đại vào các doanh nghiệp thuộc phạm vi nghiên cứu. (Phạm Thị Tuyết Minh, 2015).

Về các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng các phương pháp KTQT, Haldma và Laats (2002) với nghiên cứu “Influencing Contingencies on Management Accounting Practices in Estonian Manufacturing Companies”. Nghiên cứu chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng tới việc vận dụng KTQT tại các doanh nghiệp sản xuất ở Estonia.

*** Về nhu cầu thông tin kế toán quản trị của nhà quản trị doanh nghiệp**

Có một số công trình như “The impact of Accounting System in Planning, Controlling and Decision making Processes in Jodhpur Hotels” của tác giả Omar A.A.Jawabreh năm 2012 đăng trên tạp chí Asian Journal of Finance and Accounting. Nghiên cứu chỉ ra mối

quan hệ giữa hệ thống thông tin kế toán với quá trình hoạch định, kiểm soát và ra quyết định trong quản trị khách sạn.

*** Về nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị**

Tác giả Ahmed Abdel-Maksoud (2011) với bài báo: “Management accounting practices and managerial techniques and practices in manufacturing firms: Egyptian evidence” trên tạp chí International Journal of Managerial and Financial Accounting. Tác giả tìm hiểu mối liên hệ giữa mức độ thực hiện KTQT hiện đại với kỹ thuật sản xuất, hệ thống xử lý tự động trong các doanh nghiệp sản xuất ở Ai Cập. Theo đó, có mối tương quan giữa việc tổ chức quản lý tiên tiến với triển khai KTQT hiện đại.

*** Về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kế toán quản trị**

Có một số tác giả nghiên cứu như Phạm Ngọc Toàn. Đề tài “Xây dựng nội dung và tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam” năm 2010, tác giả Phạm Ngọc Toàn tập trung làm rõ lý luận và phân tích thực trạng tổ chức kế toán quản trị các doanh nghiệp nhỏ và vừa và đưa ra giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị.

Các đề tài nghiên cứu về tổ chức kế toán quản trị trong điều kiện ứng dụng hệ thống ERP: Nguyễn Hoàng Dũng (2017) nghiên cứu luận án: “Hoàn thiện tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Bắc miền Trung”.

2.2. Các đề tài nghiên cứu về tổ chức hệ thống thông tin KTQT

Nghiên cứu về nội dung này có một số đề tài tiêu biểu của các tác giả Đoàn Xuân Tiên, Trần Thị Nhung và Nguyễn Hoàng Dũng.

2.3. Các đề tài nghiên cứu về doanh nghiệp thức ăn chăn nuôi

Đề tài “Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi” năm 2011 của tác giả Bùi

Thị Thu Hương. Năm 2012, tác giả Trần Thị Dự nghiên cứu “Hoàn thiện kế toán chi phí với việc tăng cường quản trị chi phí trong các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi. Năm 2017, tác giả Hoàng Khánh Vân nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu phương pháp kế toán quản trị chi phí trong việc định giá sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam”.

*** Kết luận rút ra từ các công trình nghiên cứu liên quan đề tài**

Qua tham khảo các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước về tổ chức kế toán quản trị, tác giả vận dụng, kế thừa kết quả của các nghiên cứu trước đây, đồng thời xác định khoảng trống mà đề tài sẽ tiếp tục nghiên cứu như sau:

Về nội dung:

- Các công trình nghiên cứu tổ chức kế toán quản trị chưa đề cập đến giải pháp phần mềm tích hợp ERP.

- Các công trình nghiên cứu trước chưa khảo sát nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản trị nhằm định hướng cho việc tổ chức KTQT một cách hiệu quả để đáp ứng nhu cầu thông tin KTQT phục vụ quản trị doanh nghiệp.

Về phạm vi, các công trình nghiên cứu tổ chức KTQT ở các loại hình doanh nghiệp khác nhau, tuy nhiên, cho đến nay, chưa có đề tài nào nghiên cứu tổ chức KTQT tại các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

3. Mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Đề tài nghiên cứu thực trạng tổ chức KTQT ở các doanh nghiệp SXTAC khu vực đồng bằng sông Hồng và giải pháp hoàn thiện tổ chức KTQT ở các doanh nghiệp đó.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đề tài tập trung nghiên cứu, làm rõ hơn những vấn đề lý luận về tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng về đặc điểm hoạt động kinh doanh, thực trạng về tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp SXTACN.

- Nghiên cứu nhu cầu thông tin KTQT của các nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng và khả năng đáp ứng thông tin KTQT.

- Đề xuất những nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị ở các doanh nghiệp đó.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, đề tài tập trung vào giải quyết những câu hỏi sau:

Thứ nhất, bản chất và nội dung tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất là gì?

Thứ hai, nhu cầu thông tin KTQT của các nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực Đồng bằng sông Hồng như thế nào, khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin KTQT tại các doanh nghiệp đó ra sao?

Thứ ba, tổ chức kế toán quản trị ở các doanh nghiệp SXTACN khu vực Đồng bằng sông Hồng như thế nào: tổ chức bộ máy, tổ chức quy trình KTQT gồm tổ chức thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin KTQT, tổ chức kiểm soát, lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT gắn với hệ thống ERP?

Thứ tư, cần có những giải pháp nào để hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị ở các doanh nghiệp SXTACN để phát huy vai trò của kế toán quản trị trong quản lý doanh nghiệp?

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Đề tài nghiên cứu về tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất.

- **Phạm vi nghiên cứu :**

Về không gian: Đề tài chủ yếu nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam khu vực đồng bằng sông Hồng. Đề tài không nghiên cứu các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về thời gian: Luận án nghiên cứu số liệu trong khoảng thời gian từ 2015 đến 2020. Các giải pháp của luận án có tầm nhìn đến 2030.

Về nội dung: đề tài nghiên cứu lý luận, thực trạng về tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất TACN trong điều kiện ứng dụng hệ thống ERP.

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu sử dụng xuyên suốt đề tài là phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng sơ bộ.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

*** Về mặt lý luận**

Đề tài góp phần hệ thống hoá, hoàn thiện những vấn đề về lý luận của tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất

*** Về mặt thực tiễn**

Thông qua việc nghiên cứu đánh giá thực trạng tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp đó.

8. Kết cấu của luận án

Luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

CHƯƠNG 1

LÍ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1. Tổng quan về tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

1.1.1. Bản chất kế toán quản trị và tổ chức kế toán quản trị

1.1.1.1. Bản chất kế toán quản trị

Theo quan điểm của tác giả: *KTQT là việc thu thập, xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính của đơn vị nhằm thực hiện các chức năng của quản trị doanh nghiệp trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và ra quyết định.*

1.1.1.2. Khái niệm tổ chức kế toán quản trị

Tác giả tiếp cận tổ chức KTQT trên góc độ tiến trình xử lý thông tin KTQT. Theo quan điểm của tác giả, *tổ chức KTQT là một bộ phận của tổ chức công tác kế toán, bao gồm tổ chức bộ máy kế toán KTQT, tổ chức thu nhận, hệ thống hóa, xử lý thông tin KTQT, tổ chức phân tích thông tin KTQT, tổ chức cung cấp thông tin KTQT, tổ chức kiểm soát, lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành nội bộ đơn vị.*

1.1.2. Vai trò của tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

Tổ chức kế toán quản trị có mối quan hệ mật thiết với các chức năng của quản trị doanh nghiệp. Vai trò của tổ chức KTQT là cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản lý.

Trong giai đoạn lập kế hoạch: Khi lập kế hoạch, nhà quản trị cần được cung cấp thông tin cần thiết như thông tin về sản lượng, doanh thu, chi phí, kết quả của từng bộ phận trong doanh nghiệp và các thông tin khác.

Trong giai đoạn tổ chức thực hiện: Nhà quản trị phải sử dụng thông tin của rất nhiều bộ phận trong doanh nghiệp, các thông tin bên trong và bên ngoài, thông tin định tính và định lượng.

Trong giai đoạn kiểm soát: Thông qua việc so sánh giữa kết quả đạt được với dự toán, kế hoạch, KTQT cung cấp thông tin cho nhà quản lý tình hình thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Trong khâu ra quyết định: Từ những thông tin thu nhận được của các bộ phận, nhà quản trị phải phân tích, đánh giá để ra quyết định lựa chọn phương án tối ưu cho doanh nghiệp.

1.1.3. Yêu cầu và nguyên tắc tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

1.1.3.1. Yêu cầu của việc tổ chức kế toán quản trị

Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời thông tin về toàn bộ tình hình tài chính về định mức, dự toán, kế hoạch của toàn bộ hoạt động trong doanh nghiệp.

1.1.3.2. Nguyên tắc tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

Để đảm bảo các yêu cầu, tổ chức KTQT cần thực hiện các nguyên tắc sau: Tổ chức KTQT phải đảm bảo nguyên tắc khoa học và hợp lý. Tổ chức KTQT phải đảm bảo nguyên tắc nhất quán. Tổ chức KTQT phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

1.1.4. Nhu cầu thông tin kế toán quản trị của nhà quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

- Nhu cầu thông tin phục vụ chức năng hoạch định
- Nhu cầu thông tin phục vụ chức năng tổ chức thực hiện
- Nhu cầu thông tin phục vụ chức năng kiểm soát
- Nhu cầu thông tin phục vụ chức năng ra quyết định

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

1.2.1. Đặc điểm tổ chức quản lý, quy trình sản xuất kinh doanh, quy mô và phạm vi hoạt động của đơn vị

Theo nghiên cứu của Haldma và Laats (2002) chỉ ra rằng khi quy mô doanh nghiệp tăng lên thì doanh nghiệp có xu hướng gia tăng, mở rộng việc vận dụng các công cụ KTQT.

1.2.2. Khả năng và trình độ của đội ngũ nhân viên kế toán hiện có của đơn vị

Trình độ của đội ngũ nhân viên kế toán của đơn vị nếu chỉ đảm nhiệm được kế toán tài chính, kê khai thuế và nộp các báo cáo tài chính thì đơn vị không thực hiện được nhiều nội dung KTQT.

1.2.3. Nhận thức, quan điểm về vai trò của KTQT và nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản lý đơn vị

Ở Việt Nam hiện nay đa số các nhà quản lý doanh nghiệp chưa nhận thức tầm quan trọng của KTQT mà chỉ tập trung thực hiện kế toán tài chính theo luật định.

1.2.4. Trình độ trang bị công nghệ thông tin ở đơn vị

Doanh nghiệp có trình độ trang bị máy móc, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho công tác kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng KTQT trong đơn vị.

1.2.5. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

Theo nhiều công trình nghiên cứu cho thấy chiến lược kinh doanh ảnh hưởng đến KTQT và tổ chức KTQT của doanh nghiệp.

1.2.6. Môi trường pháp lý

Cho đến nay, hệ thống khuôn khổ pháp lý quy định thực hiện KTQT ở Việt Nam rất mỏng.

1.2.7. Hội nghề nghiệp về kế toán - kiểm toán

Hiện nay Hội kế toán kiểm toán ở nước ta hầu như không có những hoạt động hướng dẫn thực hiện KTQT tại các doanh nghiệp.

1.3. Nội dung tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

1.3.1. Tổ chức bộ máy KTQT trong bộ máy quản lý doanh nghiệp

Có ba mô hình tổ chức bộ máy KTQT, đó là: ***Thứ nhất, mô hình tách rời***: theo mô hình này, KTQT sử dụng hệ thống kế toán khác so với kế toán tài chính. ***Thứ hai, mô hình kết hợp***: theo mô hình này, kế toán trưởng chịu trách nhiệm chung về toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp. ***Thứ ba, mô hình hỗn hợp***: là mô hình vừa có tính tách rời, vừa có tính kết hợp.

1.3.2. Tổ chức quy trình thông tin kế toán quản trị

1.3.2.1. Tổ chức thu nhận thông tin ban đầu về KTQT

Thu nhận thông tin kế toán là công việc khởi đầu của toàn bộ quy trình kế toán nói chung và KTQT nói riêng.

*** Phương pháp và phương tiện thu nhận thông tin KTQT:** Các doanh nghiệp có thể sử dụng một số phương pháp thu nhận thông tin KTQT như phương pháp chứng từ, phương pháp quan sát, phương pháp thực nghiệm,...

*** Quy trình thu nhận thông tin KTQT:** doanh nghiệp cần xác định các bước khi thu nhận thông tin KTQT cho từng bộ phận.

1.3.2.2. Tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin KTQT

* **Tổ chức sử dụng các phương pháp KTQT để xử lý, hệ thống hóa thông tin KTQT.**

- **Tổ chức phân loại chi phí sản xuất:** Tùy theo mục đích cung cấp thông tin mà chi phí được nhận diện, phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau.

- **Tổ chức vận dụng các phương pháp xác định chi phí sản xuất:** Có hai kiểu mô hình xác định chi phí là xác định chi phí theo mô hình KTQT truyền thống và mô hình KTQT hiện đại.

- **Tổ chức xây dựng hệ thống định mức và lập dự toán ngân sách:**

+ **Tổ chức xây dựng hệ thống định mức:** Định mức chi phí là những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa dự tính để hoàn thành một đơn vị sản phẩm, dịch vụ hoặc công việc ở điều kiện nhất định.

+ **Lập dự toán sản xuất kinh doanh:** Lập dự toán sản xuất kinh doanh là việc dự kiến những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách chi tiết, phù hợp với yêu cầu quản lý cụ thể của doanh nghiệp.

1.3.2.3. Tổ chức phân tích và cung cấp thông tin KTQT

* **Tổ chức phân tích thông tin KTQT**

- **Tổ chức thiết lập bộ máy phân tích thông tin KTQT:** Ở các doanh nghiệp, có thể thiết lập 2 mô hình tổ chức bộ máy phân tích thông tin KTQT là mô hình tập trung, mô hình phân tán.

- **Nội dung phân tích thông tin KTQT:** Nội dung phân tích thông tin KTQT gồm phân tích tình hình thực hiện các định mức, kế hoạch, dự toán của doanh nghiệp, phân tích CVP,...

* **Tổ chức cung cấp thông tin KTQT**

- **Bộ phận cung cấp thông tin KTQT:** Thường là kế toán viên các phần hành, kế toán tổng hợp, một số bộ phận khác như kinh doanh, kế hoạch, thống kê,...

- **Nội dung cung cấp thông tin KTQT:** phục vụ yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản lý tài sản, phục vụ yêu cầu phân cấp quản lý, phục vụ chỉ đạo tác nghiệp.

1.3.2.5. Tổ chức kiểm soát, lưu trữ, bảo mật thông tin KTQT

*** Tổ chức kiểm soát thông tin KTQT**

Kiểm soát thông tin KTQT nhằm đảm bảo thông tin KTQT có độ tin cậy, phục vụ hữu ích cho quá trình quản lý.

*** Tổ chức lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT**

Các chứng từ, sổ sách, báo cáo KTQT sau khi thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng thông tin cần phải được lưu trữ.

1.4. Kinh nghiệm về tổ chức kế toán quản trị ở một số doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa

1.4.1. Kinh nghiệm về tổ chức kế toán quản trị ở một số doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

* **Về tổ chức bộ máy KTQT trong bộ máy quản lý:** Các doanh nghiệp FDI SXTACN tại Việt Nam đều tổ chức bộ máy kết hợp KTTC và KTQT.

* **Về tổ chức thu nhận thông tin ban đầu về KTQT:** Các doanh nghiệp FDI thu nhận cả thông tin quá khứ, thông tin tương lai, thông tin định mức, kế hoạch, thông tin bên trong, thông tin bên ngoài doanh nghiệp.

* **Về tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin KTQT:** Các doanh nghiệp FDI hầu hết đã phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí.

Về ứng dụng hệ thống ERP: Khá nhiều doanh nghiệp FDI áp dụng hệ thống quản trị nguồn lực tổng thể ERP.

1.4.2. Bài học kinh nghiệm tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa

* *Về tổ chức bộ máy KTQT*: Tác giả nhận thấy các doanh nghiệp ở Việt Nam hầu như quy mô nhỏ và vừa, vì vậy mô hình bộ máy KTQT phù hợp là mô hình kết hợp KTTC và KTQT.

* *Về tổ chức xử lý, hệ thống hóa thông tin KTQT*: Các doanh nghiệp Việt Nam cần sử dụng kết hợp phương pháp KTQT truyền thống với hiện đại để xử lý thông tin KTQT.

- *Về tổ chức phân tích, cung cấp thông tin KTQT*: Các doanh nghiệp Việt Nam cần tiến hành tổ chức phân tích thông tin cho việc ra quyết định, phân tích thông tin phục vụ mục tiêu kiểm soát, thực hiện định mức, dự toán, kế hoạch.

* *Việc tổ chức ứng dụng hệ thống ERP*: hệ thống hoạch định nguồn lực tổng thể ERP đem lại rất nhiều lợi ích cho doanh nghiệp trong quản lý và ra quyết định. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy chỉ nên ứng dụng hệ thống ERP ở các doanh nghiệp quy mô lớn, còn các doanh nghiệp vừa nên dần dần tiếp cận và triển khai.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, tác giả đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức KTQT trong doanh nghiệp sản xuất. Tác giả tiếp cận tổ chức KTQT theo tiến trình xử lý thông tin kế toán là thu thập thông tin, xử lý hệ thống hóa, phân tích cung cấp thông tin KTQT, kiểm soát lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1 Khái quát về các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

Ngành chế biến thức ăn chăn nuôi ở nước ta phát triển nhanh và mạnh từ đầu thập kỷ 90, đặc biệt là từ năm 1994. Do tác động của chính sách đổi mới kinh tế, mở cửa, hội nhập, khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước nên các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến thức ăn chăn nuôi ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê năm 2013, thị trường TACN Việt Nam tăng trưởng 10-13%/năm đưa Việt Nam đứng đầu khu vực Asean và đứng thứ 12 trên thế giới về sản lượng TACN công nghiệp. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, đến năm 2018, khu vực Đồng bằng sông Hồng có 99 doanh nghiệp SXTACN (chiếm 44%) số lượng doanh nghiệp SXTACN cả nước, trong đó có 75 doanh nghiệp trong nước (chiếm 77%) và 24 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 23%).

2.1.2. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

Về quy mô thị trường, thị trường TACN Việt Nam trị giá 6 tỷ USD (hơn 120.000 tỷ đồng). Hiện nay quy mô TACN đạt khoảng 21 triệu tấn. Trong quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2020 công suất các nhà máy thức ăn chăn nuôi công nghiệp đạt khoảng 25 triệu tấn, sản lượng thực tế khoảng 17 triệu tấn nhưng đến năm 2018 đã đạt công suất 31 triệu tấn, sản lượng thực tế khoảng 21 triệu tấn. Như vậy, công suất của các nhà máy TACN ở nước ta đã vượt quy hoạch.

2.1.3. Một số chính sách kế toán áp dụng tại các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

- Chế độ kế toán, tác giả khảo sát 57 doanh nghiệp cho thấy hầu hết các doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán theo thông tư

200/2014/TT-BTC. Phương pháp tính thuế GTGT: 100% doanh nghiệp khảo sát tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

2.2. Ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

2.2.1. Đặc điểm về tổ chức quản lý, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, quy mô của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

Đặc điểm công nghệ sản xuất TACN mang tính chất sản xuất hàng loạt. Quy trình sản xuất TACN là quy trình sản xuất liên tục và khép kín.

2.2.2. Năng lực và trình độ đội ngũ nhân viên kế toán

Mức độ đào tạo chuyên sâu về KTQT của các kế toán viên doanh nghiệp SXTACN thì ngược lại.

2.2. Nhận thức về kế toán quản trị của nhà quản trị doanh nghiệp

Qua kết quả khảo sát cho thấy các nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng đa số chưa nhận thức rõ vai trò của KTQT trong quản trị doanh nghiệp.

2.2.4. Thực trạng chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp SXTACN

Qua kết quả trên cho thấy Chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp SXTACN quy mô lớn đều rõ ràng, trong khi đó, một số doanh nghiệp quy mô nhỏ, chiến lược kinh doanh chưa rõ ràng lắm (chiếm 14% doanh nghiệp khảo sát).

2.3. Thực trạng nhu cầu thông tin kế toán quản trị và khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán quản trị của nhà quản trị các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

2.3.1. Nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

Từ kết quả phân tích cho thấy nhu cầu thông tin KTQT của các nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng khá cao.

2.3.2. Khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

Qua kết quả khảo sát, có thể thấy khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ các giai đoạn quản lý của KTQT các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng chưa cao, giá trị trung bình từ 3,414 đến 3,789.

2.4. Thực trạng tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

2.4.1. Thực trạng tổ chức bộ máy kế toán quản trị trong bộ máy quản lý doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

Kết quả khảo sát cho thấy 100% doanh nghiệp được khảo sát tổ chức bộ máy kế toán quản trị theo mô hình kết hợp.

2.4.2. Thực trạng tổ chức quy trình thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

2.4.2.1. Thực trạng tổ chức thu nhận thông tin ban đầu về kế toán quản trị trong doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

* **Phương pháp và phương tiện thu nhận thông tin kế toán quản trị:** phương pháp thu nhận thông tin KTQT như phương pháp chứng từ, phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn, phương pháp thực nghiệm,...

* **Quy trình thu nhận thông tin KTQT:** Các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng được khảo sát đều xây dựng quy trình thu nhận thông tin KTQT ở những cấp độ khác nhau. Ở những doanh nghiệp SXTACN đã ứng dụng hệ thống ERP, kế

toán và một số bộ phận trong doanh nghiệp được giao quyền cập nhật dữ liệu vào hệ thống sẽ thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống.

2.4.2.2. Thực trạng tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông Hồng

- ***Thực trạng tổ chức phân loại chi phí:*** Trong 57 doanh nghiệp được tiến hành khảo sát, chỉ có 6 doanh nghiệp, chiếm 10,52% doanh nghiệp được khảo sát thực hiện phân loại chi phí SXC, chi phí bán hàng, chi phí QLDN theo cách ứng xử của chi phí.

- ***Thực trạng tổ chức áp dụng phương pháp xác định chi phí sản xuất:*** Tác giả nhận thấy 100% các doanh nghiệp này đều xác định chi phí sản xuất theo quá trình sản xuất.

- ***Thực trạng xây dựng định mức và dự toán chi phí sản xuất kinh doanh:*** Theo khảo sát, hầu hết các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng đều xây dựng định mức chi phí nhưng ước tính qua kinh nghiệm các kỳ.

2.4.2.4. Thực trạng tổ chức phân tích và cung cấp thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng

*** Thực trạng tổ chức phân tích thông tin kế toán quản trị**

- ***Bộ phận phân tích thông tin KTQT:*** Ban giám đốc là bộ phận chủ yếu tham gia phân tích thông tin KTQT.

- ***Nội dung phân tích:*** Kết quả khảo sát cho thấy các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng hầu như chỉ phân tích, so sánh chỉ tiêu chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận thực tế so với kế hoạch hoặc dự toán, định mức.

*** Thực trạng tổ chức cung cấp thông tin kế toán quản trị**

- **Bộ phận cung cấp thông tin KTQT:** Bộ phận cung cấp thông tin KTQT trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng chủ yếu là kế toán.

- **Nội dung thông tin KTQT cung cấp:** Tác giả khảo sát doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng cho thấy các doanh nghiệp này đều lập báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của nhà quản lý doanh nghiệp.

2.5. Phân tích đánh giá thực trạng tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông hồng

2.5.1. Những kết quả đạt được

2.5.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán quản trị

Các doanh nghiệp SXTACN đều tổ chức bộ máy KTQT theo mô hình kết hợp KTTC và KTQT, mô hình này thích hợp với những doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.5.1.2. Về tổ chức quy trình thông tin KTQT

* **Tổ chức thu nhận thông tin KTQT:** Nguồn và loại thông tin thu nhận khá đa dạng

* **Tổ chức xử lý thông tin KTQT:** Xác định chi phí theo quá trình sản xuất tương đối phù hợp đặc điểm công nghệ SXTACN. Một số định mức và dự toán đã được lập.

* **Tổ chức phân tích và cung cấp thông tin KTQT:** Các doanh nghiệp SXTACN đã phân tích so sánh thực tế và kế hoạch, lập một số báo cáo KTQT.

* **Tổ chức kiểm soát, lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT:** Các doanh nghiệp SXTACN có tiến hành kiểm soát dữ liệu và lưu trữ.

2.5.2. Những hạn chế

2.5.2.1. Về tổ chức bộ máy kế toán quản trị

Chức năng của KTQT chưa được thực hiện tốt, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ nhà quản trị doanh nghiệp.

2.5.2.2. Về tổ chức quy trình thông tin KTQT

*** Tổ chức thu nhận thông tin KTQT**

Các doanh nghiệp SXTACN chưa quan tâm nhiều đến việc thu thập thông tin tương lai.

*** Tổ chức xử lý thông tin KTQT**

Theo kết quả khảo sát tại các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng cho thấy các doanh nghiệp phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí chưa nhiều. Các định mức, dự toán chưa lập đầy đủ và khoa học. Chưa sử dụng ERP trong hầu hết các doanh nghiệp SXTACN.

*** Tổ chức phân tích và cung cấp thông tin KTQT**

Hầu hết các doanh nghiệp SXTACN chưa thực hiện phân tích CVP cho việc ra quyết định.

*** Tổ chức kiểm soát, lưu trữ và bảo mật thông tin KTQT**

Các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng đều có sự phân quyền trong truy cập phần mềm kế toán tại doanh nghiệp nhưng lại chưa quy định thành văn bản cụ thể.

Về tổ chức ứng dụng hệ thống ERP

Các doanh nghiệp SXTACN nội địa khu vực Đồng bằng Sông Hồng đa số chưa sử dụng phần mềm tích hợp ERP trong quản lý nên việc kết nối thông tin giữa các bộ phận trong doanh nghiệp còn hạn chế, thông tin không được kết nối một cách trực tiếp từ bộ phận này sang bộ phận khác của doanh nghiệp.

2.5.3. Nguyên nhân của những tồn tại

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật về KTQT còn thiếu

Thứ hai, nhận thức về KTQT của các nhà quản lý doanh nghiệp SXTACN chưa nhiều, chưa sâu sắc.

Thứ ba, trình độ nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp SXTACN chưa thực sự đáp ứng hết yêu cầu KTQT.

Thứ tư, chiến lược kinh doanh của đa số các doanh nghiệp SXTACN nhỏ chưa linh hoạt.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2, tác giả đã trình bày khái quát về các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng. Đồng thời, tác giả cũng nêu thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức KTQT ở các doanh nghiệp đó. Tác giả đã tiến hành khảo sát theo kích thước mẫu đã lựa chọn và trình bày toàn bộ kết quả đó có các dẫn chứng minh họa cụ thể và đánh giá thực trạng.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1. Định hướng phát triển và mục tiêu của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông hồng đến 2030

*** Định hướng của nhà nước về quản lý thức ăn chăn nuôi**

Để quản lý thức ăn chăn nuôi, Chính phủ đã ban hành Nghị định 39/2017/NĐ-CP. Trong đó, quy định điều kiện để tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi, thủy sản, có thể khái quát như sau

3.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông hồng

3.2.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực đồng bằng sông hồng

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện

Hoàn thiện tổ chức KTQT phải tuân thủ các nguyên tắc: tuân thủ, thích ứng, khả thi, tiết kiệm và hiệu quả.

3.3 Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực ĐBSH

3.3.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán quản trị

Các doanh nghiệp SXTACN vẫn nên tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình kết hợp giữa KTTC và KTQT nhưng phải phân công nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán thực hiện KTQT một cách đầy đủ hơn nhằm thực hiện tốt chức năng KTQT.

3.3.2. Hoàn thiện tổ chức quy trình thông tin kế toán quản trị

3.3.2.1. Hoàn thiện tổ chức thu nhận thông tin ban đầu về kế toán quản trị

* **Hoàn thiện bộ phận thu nhận thông tin KTQT:** Cần bố trí bộ phận thu nhận thông tin KTQT ở các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng một cách khoa học.

* **Hoàn thiện nguồn thông tin và loại thông tin KTQT thu nhận:** Về nguồn thông tin, cần mở rộng nguồn thông tin thu thập, các doanh nghiệp SXTACN cần thu thập cả nguồn thông tin bên ngoài doanh nghiệp nữa để cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị.

* **Hoàn thiện phương pháp và phương tiện thu thập thông tin KTQT:** thiết kế thêm các chứng từ phục vụ yêu cầu KTQT. *Những doanh nghiệp SXTACN quy mô lớn* cần tổ chức ứng dụng hệ thống phần mềm hoạch định tổng thể ERP trong toàn bộ công tác điều hành của doanh nghiệp.

3.3.2.2. Hoàn thiện tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán quản trị

* **Hoàn thiện bộ phận xử lý thông tin KTQT:** Vấn đề là cần phân công, bố trí bộ phận xử lý thông tin KTQT một cách hợp lý, tăng hiệu quả công tác kế toán quản trị.

* **Hoàn thiện phương pháp KTQT**

- **Hoàn thiện tổ chức nhận diện, phân loại chi phí:** Cần phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí

- **Hoàn thiện tổ chức xác định chi phí sản xuất :** Những doanh nghiệp SXTACN quy mô lớn có thể sử dụng phương pháp ABC để phân bổ chi phí chung cho các đối tượng chịu chi phí.

- **Hoàn thiện tổ chức xây dựng hệ thống định mức và lập dự toán ngân sách**

Nhu cầu thông tin về các định mức của nhà quản trị doanh nghiệp SXTACN có giá trị trung bình là 3,615. Cần hoàn thiện tổ chức xây dựng định mức, dự toán một cách hợp lý, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

* **Hoàn thiện phương tiện xử lý, hệ thống hóa thông tin KTQT:** Với những doanh nghiệp SXTACN quy mô nhỏ, vẫn sử dụng phần mềm kế toán để xử lý thông tin KTQT. Những doanh nghiệp SXTACN quy mô lớn và vừa, cần xúc tiến trang bị hệ thống ERP.

3.3.5. Hoàn thiện tổ chức cung cấp và phân tích thông tin kế toán quản trị

3.3.5.2. Hoàn thiện tổ chức phân tích thông tin KTQT

- **Về bộ máy phân tích thông tin KTQT,** cần thiết kế bộ máy phân tích thông tin theo mô hình phân tán.

- **Về nội dung phân tích,** các doanh nghiệp SXTACN khu vực Đồng bằng sông Hồng cần phân tích trên các nội dung: phân tích CVP và phân tích thông tin KTQT cho việc ra quyết định.

3.3.5.2. Hoàn thiện tổ chức cung cấp thông tin kế toán quản trị

*** Hoàn thiện bộ phận lập báo cáo KTQT**

Cần tổ chức bộ phận lập báo cáo KTQT, giao trách nhiệm lập báo cáo tới từng bộ phận liên quan để thực hiện lập báo cáo KTQT.

*** Hoàn thiện nội dung cung cấp thông tin KTQT**

Xây dựng danh mục báo cáo KTQT, cần xác định nhu cầu thông tin KTQT của các nhà quản lý doanh nghiệp SXTACN để xây dựng danh mục báo cáo cho phù hợp.

3.4. Điều kiện thực hiện

3.4.1. Về phía Nhà nước

Nhà nước cần có quy định cụ thể về phạm vi công việc KTTC và KTQT. Đổi mới đào tạo ở các trường Đại học, cao đẳng về tổ chức KTQT theo hướng hiện đại.

3.4.2. Về phía Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam

Hiệp hội TACN Việt Nam cần có nhiều hoạt động nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu TACN cho các doanh nghiệp SXTACN giảm bớt sự phụ thuộc vào nước ngoài.

3.4.3. Về phía Hiệp hội kế toán kiểm toán Việt Nam

Nhiệm vụ quan trọng của Hiệp hội là phải tiến hành phổ biến sâu rộng KTQT tới các doanh nghiệp.

3.4.4. Về phía các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực Đồng bằng sông Hồng

Nâng cao nhận thức về vai trò của KTQT đối với các nhà quản lý doanh nghiệp. Hoàn thiện tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh. Nâng cao trình độ thực hiện công tác KTQT của nhân viên kế toán trong doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Trang bị công nghệ hiện đại trong công tác kế toán ở các doanh nghiệp SXTACN khu vực Đồng bằng sông Hồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trong chương 3, tác giả đã kết hợp cơ sở lý luận ở chương 1 với phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức KTQT ở các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng trong chương 2 để đưa ra một số giải pháp hoàn thiện tổ chức KTQT ở các doanh nghiệp đó. Tác giả đã nêu định hướng phát triển của ngành thức ăn chăn nuôi đến 2030.

KẾT LUẬN

Luận án đã tập trung làm rõ được một số nội dung sau:

Hoàn thiện lý luận chung về tổ chức KTQT trong các doanh nghiệp sản xuất trong điều kiện ứng dụng hệ thống ERP. Tiếp cận nội dung tổ chức KTQT dưới góc độ tiến trình xử lý thông tin KTQT kết hợp với việc ứng dụng hệ thống phần mềm tích hợp ERP. Nghiên cứu nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản trị và khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin KTQT của nhà quản trị các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng. Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức KTQT trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng theo các nội dung tổ chức KTQT.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

I. Danh mục các bài báo

1. Nguyễn Thanh Huyền (2016), Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán (Số 02, tháng 2/2016), trang 26 - 27

2. Nguyễn Thanh Huyền (2016), Về tổ chức công tác kế toán ở các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam, Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế Xã hội (Số 131, tháng 11/2016), trang 14 - 16

3. Nguyễn Thanh Huyền (2018), đồng tác giả bài báo “Chính sách tài chính hỗ trợ tăng trưởng xanh: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh (Số 10, tháng 6/2018), trang 73 - 82

4. Nguyễn Thanh Huyền (2019), Tổ chức thu nhận thông tin ban đầu về KTQT trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Số 15, tháng 5/2019), trang 16 -19

5. Nguyễn Thanh Huyền (2019), Bàn về KTQT trong các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán (Số 07, tháng 7/2019), trang 45 - 49

II. Danh mục các đề tài NCKH đã nghiệm thu

1. Nguyễn Thanh Huyền (2018), thành viên tham gia nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện mô hình và cơ chế tài chính trung tâm dịch vụ tại trường Đại học Tài chính QTKD”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường

III. Danh mục các giáo trình đã nghiệm thu

1. Nguyễn Thanh Huyền (2015), tham gia biên soạn chương 8, Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp học phần 2, NXB Lao động xã hội